

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 – 8 - 2019  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Trần Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Văn Đài
2. Ông Doãn Đức Hùng

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:*** Ông Phạm Hữu  
Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 258/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Mai A, sinh năm 1980

HKTT: Số 4/16/1, đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 53/4, Quốc lộ 1A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số 53/4, Quốc lộ 1A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Mai A, anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị Tuyết trình bày:***

Chị và anh Hoàng Minh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Cảnh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của chị giành cho anh H không còn, nên chị xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 20/9/2007 và Hoàng Minh Tuấn, sinh ngày 15/03/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Hoàng Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.***

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Mai A và anh H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Anh; giao 02 con chung là Hoàng Minh Anh và Hoàng Minh Tuấn cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung đương sự trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Phạm Mai A khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,” đối với bị đơn anh Hoàng Minh H hiện đang trú tại: Số 53/4, Quốc lộ 1A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H đầy đủ, tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai A và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014. Căn cứ vào Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mai A và anh H có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì chị Mai A và anh H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về Tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai anh chị có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Mai A. Điều này chứng tỏ chị Mai A và anh H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Mai A và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Mai A được ly hôn với anh H.

[3] **Về con chung:** Chị Mai A và anh H có 02 con chung là Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 20/9/2007 và Hoàng Minh Tuấn, sinh ngày 15/03/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hoàng Tuấn Anh có nguyện vọng ở với mẹ, do đó, giao 02 con chung là cháu Hoàng Tuấn Anh và Hoàng Minh Tuấn cho chị Mai A trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Mai A khai tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Chị Mai A khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của nguyên đơn chị Phạm Mai A. Chị Phạm Mai A được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 20/9/2007 và Hoàng Minh Tuấn, sinh ngày 15/03/2016 cho chị Phạm Mai A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Hoàng Minh H.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Mai A phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị Mai A đã nộp theo phiếu thu số 0006536 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Mai A đã nộp xong án phí.

5. Chị Phạm Mai A và anh Hoàng Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (số ĐKKH 108, ngày 30/12/2004);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**Trần Thị Hải**













